TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/KDTM-ST
Ngày 30/8/2017
Về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thân

2. Ông Khưu Hán Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2016/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST-KDTM ngày 14/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2017/QĐST-KDTM ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở: đường NKKN, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: đường NO, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Nguyên H, sinh năm 1970 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/7/2016); có mặt;

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thanh L, sinh năm 1970; địa chỉ: Chung cư BT, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty AĐ; địa chỉ trụ sở: đường ADV, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phước H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/8/2017); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/11/2014 Ngân hàng S và bà Hoàng Thị Thanh L đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1432500245 với nội dung:

- Ngân hàng S cho bà L vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); thời hạn vay 20 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay: 1,015%/tháng. Tổng số tiền trả nợ là 721.800.000 đồng. Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ tương ứng với thời gian vay; kỳ trả nợ: ngày 26 hàng tháng. Mục đích vay vốn: Để bổ sung vốn kinh doanh. Trường hợp bà L không góp vốn và lãi theo thỏa thuận thì bà L phải chịu lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tính từ ngày vi phạm hợp đồng.

- Biện pháp bảo đảm: Quyền sử dụng sạp chợ tại sạp số 1N12 lầu 01 AĐ Plaza thuộc khách sạn thương mại AĐ, đường ADV, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ kỳ trả nợ tháng 4/2015, bà L không thực hiện nghĩa góp vốn và lãi theo thỏa thuận. Sau nhiều lần nhắc nhở thì bà L đã trả tiền vốn cụ thể như sau: Ngày 14/8/2015 trả 20.000.000 đồng, ngày 25/9/2015 trả 20.000.000 đồng, ngày 28/10/2015 trả 20.000.000 đồng và ngày 07/12/2015 trả 20.000.000 đồng. Sau ngày 07/12/2015, bà L đã không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng S.

Nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc bà L phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng S là 654.458.594 đồng, cụ thể: Tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng; lãi trong hạn chưa đóng là 16 tháng x 6.090.000 đồng = 97.440.000 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 07/12/2015 đến ngày 30/8/2017 là 157.018.594 đồng. Ngoài ra bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2017 cho đến khi trả dứt nợ.

- Do bà L thế chấp cho Ngân hàng tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng gian hàng số 1N12 lầu 01 tại AĐ Plaza thuộc Trung tâm thương mại AĐ, đường ADV, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (gian hàng 1N12). Do đó, đề nghị Tòa án tiến hành phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên nếu bà L không thực hiện việc trả nợ.

Trong bản tự khai và đơn đề nghị không tham gia hòa giải, xét xử ngày 06/12/2016 bị đơn trình bày:

Bà L xác nhận vào năm 2014, bà có vay của Ngân hàng S số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) để bổ sung vào vốn kinh doanh. Bà L đã thế chấp cho Ngân hàng S Quyền sử dụng gian hàng 1N12. Thời gian đầu bà L đã đóng đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng. Năm 2015, khi số nợ còn lại là 400.000.000 đồng, bà L đã đến Ngân hàng thỏa thuận bàn giao gian hàng 1N12 lại cho Ngân hàng để cấn trừ nợ, thời gian sử dụng còn lại của gian hàng 1N12 là 32 tháng. Do đó, đối với số nợ trên, Bà L không còn trách nhiệm . Bà L đề nghị Tòa án không mời bà tham gia các buổi hòa giải và xét xử.

Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Gian hàng số 1N12 do bà Hoàng Thị Thanh L là người có quyền sử dụng, thời hạn sử dụng đến hết ngày 07/8/2017. Gian hàng này thường xuyên đóng cửa không

kinh doanh. Thời gian trước, Ban quản lý chợ có báo lại là có bà Ngô Duy Diễm K sử dụng làm kho chứa hàng; bà K cho biết là bà L cho bà Kiều mượn gian hàng trên. Tuy nhiên, ngày 08/5/2017, khi Đội quản lý gian hàng xuống kiểm tra thì gian hàng để trống và đóng cửa không có ai sử dụng. Từ khi bà L đóng cửa gian hàng trên không kinh doanh thì phía Ngân hàng S chưa từng đến chợ để nhận gian hàng 1N12 hay tiếp quản gian hàng 1N12 từ bà L. Theo quy định thì khi hết thời hạn sử dụng sạp thì Ban quản lý Trung tâm thương mại AĐ sẽ ưu tiên cho bà L thuê tiếp, nếu bà L không có nhu cầu thì sẽ cho người khác thuê. Ngày 07/8/2017, Ban quản lý chợ AĐ đã nhiều lần gọi điện, liên lạc với bà L nhưng không được. Do đó, ngày 08/8/2017, Ban quản lý chợ AĐ đã tiến hành thu hồi gian hàng 1N12.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên việc tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa được đảm bảo. Về nội dung của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Hoàng Thị Thanh L phải trả số tiền nợ bao gồm vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn tổng cộng là 654.458.594 đồng; gian hàng 1N12 đã hết hạn sử dụng vào ngày 07/8/2017 nên việc nguyên đơn yêu cầu phát mãi gian hàng 1N12 khi bà L không còn quyền sử dụng không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng S khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bà Hoàng Thị Thanh L. Bà L có địa chỉ cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tranh chấp giữa các bên phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại và cùng có mục đích lợi nhuận. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân Quận 11 đã tiến hành tống đạt, triệu tập hợp lệ bà Hoàng Thị Thanh L tham gia phiên hòa giải ngày 10/4/2017; tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/6/2017; tham gia phiên tòa vào ngày 10/8/2017 và ngày 30/8/2017 nhưng bà L vắng mặt. Do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, có cơ sở để xác định rằng:

Ngày 21/11/2014 Ngân hàng S và bà Hoàng Thị Thanh L đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1432500245 với nội dung: Ngân hàng S cho bà L vay số tiền

600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); thời hạn vay 20 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay: 1,015%/tháng. Tổng số tiền trả nợ là 721.800.000 đồng. Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ tương ứng với thời gian vay; kỳ trả nợ là ngày 26 hàng tháng. Trường hợp bà L chậm trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận thì bà L phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định của pháp luật trên tổng số tiền nợ mà bà L phải trả tính từ ngày phát sinh vi phạm . Bà L đã thế chấp Quyền sử dụng gian hàng số 1N12 lầu 01 tại AĐ Plaza thuộc khách sạn Thương mại AĐ, đường ADV, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng S.

Từ ngày 27/4/2015, bà L đã không góp vốn và lãi theo thỏa thuận. Từ ngày 14/8/2015 đến 07/12/2015 bà L chỉ trả được tiền vốn tổng cộng là 80.000.000 đồng. Như vậy tính đến ngày 07/12/2015, số tiền vốn bà L còn nợ là 400.000.000 đồng.

Bà L cho rằng, đối với số nợ còn lại nêu trên bà đã cấn trừ bằng việc giao quyền sử dụng gian hàng số 1N12 cho Ngân hàng S toàn quyền sử dụng đến khi hết hạn (32 tháng). Tuy nhiên, qua xác minh và lời trình bày của đại diện Công ty AĐ thì gian hàng trên vẫn thuộc quyền sử dụng của bà L. Ngân hàng S chưa từng sử dụng hay tiếp quản gian hàng này từ bà L. Bà L không cung cấp chứng cứ gì chứng minh việc giữa bà L và Ngân hàng đã thỏa thuận bàn giao quyền sử dụng gian hàng để cấn trừ nợ. Tại Biên bản làm việc giữa Ngân hàng S và bà L vào ngày 27/7/2015, bà L đã xác nhận do việc kinh doanh khó khăn nên bà sẽ cho thuê lại gian hàng hoặc sang nhượng lại gian hàng; số tiền cho thuê gian hàng bà sẽ chịu trách nhiệm đóng toàn bộ vào tài khoản của Ngân hàng S. Như vậy, bà L đã thừa nhận việc cho thuê lại gian hàng hay sang nhượng quyền sử dụng gian hàng cho người khác là việc của bà L nhưng trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng thì bà L vẫn phải có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng. Ngày 29/9/2016, phía Ngân hàng đã gửi Thông báo chấm dứt Hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ cho bà L, bà L đã ký nhận và không có phản hồi gì. Quá đó, việc bà L cho rằng đã bàn giao Quyền sử dụng gian hàng 1N12 lầu 01 AĐ Plaza thuộc khách sạn thương mại AĐ cho Ngân hàng S để cấn trừ nợ là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Ngân hàng S yêu cầu bà L phải trả cho Ngân hàng S số tiền 654.458.594 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng; lãi trong hạn là 97.440.000 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 07/12/2015 đến ngày 30/8/2017 là 157.018.594 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất…". Căn cứ vào Điều 290 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam như sau: "Khách hàng vay có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng". Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký đồng thời phù hợp quy định pháp luật nên cần buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến 30/8/2017 tổng cộng là 654.457.594 đồng (sáu trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) cho nguyên đơn ngay sau khi án có hiệu lực.

Đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng gian hàng số 1N12 lầu 01 tại AĐ Plaza thuộc khách sạn thương mại AĐ, đường ADV, Phường C, Quận N, Thành phố

Hồ Chí Minh đã hết hạn sử dụng vào ngày 07/8/2017. Ngày 08/8/2017, Ban quản lý chợ AĐ thuộc Công ty AĐ đã tiến hành thu hồi gian hàng số 1N12. Bà L không còn quyền sử dụng đối với gian hàng 1N12 kể từ ngày 08/8/2017; do đó, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên không được chấp nhận.

4. Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn chịu án phí là 30.178.303 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Luật Thương mại 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm c khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng ban hành kèm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Điều 147, 283, 290, 474 Bộ luật dân sự 2005; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

2. Buộc bà Hoàng Thị Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S tổng số tiền vốn và lãi là 654.457.594 đồng (sáu trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng). Việc trả nợ phải thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bà Hoàng Thị Thanh L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thi hành hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng gian hàng số 1N12 lầu 01 tại AĐ Plaza thuộc khách sạn Thương mại AĐ, đường ADV, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Thanh L phải chịu số tiền án phí là 30.178.303 đồng (ba mươi triệu một trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm lẻ ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.835.340 đồng (mười hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0003368 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- CCTHADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan